TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10/2019/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:220/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị E (Lê Thị E), sinh năm 1950

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

* Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn B có bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961 (Theo văn bản ủy quyền ngày 12-02-2019)

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn B có bà Nương làm đại diện theo ủy

quyền đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị E (Lê Thị E) số tiền nợ là 42.395.600đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm đồng) và 7,5 (Bảy chỉ, năm phân) vàng 24K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị E (Lê Thị E) là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà E thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn B nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 845.414đồng (Tám trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm mười bốn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Sương